|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …/2024/QĐ-UBND**(DỰ THẢO)** | *Tây Ninh, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế và các chất ô nhiễm liên quan đến vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

 *Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

 *Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

 *Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

 *Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số*[*20/2021/TT-BYT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-20-2021-tt-byt-quan-ly-chat-thai-y-te-trong-pham-vi-khuon-vien-co-so-y-te-496061.aspx)*ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;*

 *Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ………./TTr-STNMT ngày …. tháng ….. năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế và các chất ô nhiễm liên quan đến vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Người đứng đầu các đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống, hoạt động trên địa bàn tỉnh Tây Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tài nguyên và Môi trường;- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Ủy ban MTTQVN tỉnh;- CT, các PCT tỉnh;- Sở Tư pháp;- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;- Báo TN, Đài PTTH tỉnh;- LĐVP, CVK;- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. |  **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế và các chất ô nhiễm liên quan đến vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trên địa bàn tỉnh**

*(Kèm theo Quyết định số   /2024/QĐ-UBND ngày   tháng   năm 2023*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây ninh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về hoạt động phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế và quản lý các chất ô nhiễm liên quan đến vấn đề về bệnh tật, sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan trong việc phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Quy định này không áp dụng quản lý đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường; chất thải xây dựng; chất thải nguy hại; chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế, việc quản lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải y tế khác thực hiện theo Thông tư số [20/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-20-2021-tt-byt-quan-ly-chat-thai-y-te-trong-pham-vi-khuon-vien-co-so-y-te-496061.aspx) ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong nước, nước ngoài (sau đây gọi tắt là hộ gia đình, cá nhân), các đơn vị, tổ chức tham gia dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế cửa khẩu, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày được lựa chọn hình thức quản lý chất thải rắn sinh hoạt như hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Quy định này áp dụng đối với cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải y tế nguy hại; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác thải sinh hoạt) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.

2. Chất thải rắn cồng kềnh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như tủ, giường, nệm, bàn, ghế hoặc các vật dụng tương tự khác hoặc gốc cây, thân cây, cành cây.

3. Chất thải y tế là chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế, bao gồm chất thải y tế nguy hại, chất thải rắn thông thường, khí thải, chất thải lỏng không nguy hại và nước thải y tế.

4. Chất thải lây nhiễm là chất thải thấm, dính, chứa máu của cơ thể hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh.

5. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn là quá trình lựa chọn, phân tách các loại chất thải rắn sinh hoạt thành những loại riêng biệt như: chất thải thực phẩm, chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế… tại nguồn phát sinh trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển vào quy trình xử lý đúng quy định.

6. Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt là nơi chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt từ các loại phương tiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn thải, khu vực công cộng, quét dọn vệ sinh đường phố để chuyển chất thải rắn sinh hoạt sang phương tiện cơ giới có tải trọng lớn.

7. Điểm tập kết chất thải rắn cồng kềnh là điểm tiếp nhận chất thải rắn cồng kềnh đã hoặc chưa xử lý sơ bộ (tháo rã, giảm kích thước) được chính quyền địa phương quy định và công bố.

8. Phân loại chất thải rắn cồng kềnh là hoạt động phân loại các sản phẩm chất rắn cồng kềnh sau khi tháo rã thành các sản phẩm có khả năng tái chế, tái sử dụng và thải bỏ.

9. Thu gom chất thải y tế là quá trình tập hợp chất thải y tế từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế tạm thời hoặc về nơi xử lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

10. Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung là nơi được tỉnh quy hoạch, định hướng để tiếp nhận và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của khu vực.

Các giải thích từ ngữ liên quan đến hoạt động quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế khác được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số [20/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-20-2021-tt-byt-quan-ly-chat-thai-y-te-trong-pham-vi-khuon-vien-co-so-y-te-496061.aspx) ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

**Điều 4. Quy định chung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế và các chất ô nhiễm liên quan đến vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người**

1. Theo các quy định chung của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế và các chất ô nhiễm liên quan đến vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người.

2. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế và các chất ô nhiễm liên quan đến vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người là trách nhiệm và nghĩa vụ của cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, y tế và các chất ô nhiễm liên quan đến vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người; các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế và các chất ô nhiễm liên quan đến vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người.

3. Hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm giảm thiểu, phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý và chi trả phí dịch vụ cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 5. Phân loại, lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt**

1. Chất thải rắn sinh hoạt phải được phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý theo 03 nhóm được quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, cụ thể:

a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế;

b) Chất thải thực phẩm;

c) Chất thải rắn sinh hoạt khác.

2. Chất thải rắn sinh hoạt khác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, cụ thể như sau:

a) Chất thải rắn sinh hoạt không có khả năng tái sử dụng, tái chế bao gồm: giấy vệ sinh, khẩu trang, tã, vải sợi, đầu lọc thuốc lá, đồ gốm, thủy tinh vỡ…

b) Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang hỏng, nhiệt kế vỡ, hỏng…

c) Chất thải rắn sinh hoạt cồng kềnh bao gồm: các loại chất thải rắn có kích thước lớn như: tủ, giường, nệm, bàn, ghế salon, tranh, gốc cây, thân cây, cành cây to…

3. Tiêu chí phân loại “đạt”: Hỗn hợp nhóm chất thải rắn sinh hoạt nhóm này còn lẫn không quá 10% khối lượng chất thải rắn sinh hoạt nhóm khác.

4. Chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại để chuyển giao được lưu chứa trong bao bì riêng biệt, đảm bảo theo yêu cầu sau:

a) Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế: khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân chủ động thu gom và chuyển giao cho các cơ sở tái chế, trường hợp nếu muốn chuyển giao cho đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt thì chứa trong các bao bì có khả năng nhìn thấy bên trong.

b) Chất thải thực phẩm chứa trong bao bì có màu xanh lá.

c) Chất thải rắn sinh hoạt khác gồm: chất thải rắn không có khả năng tái sử dụng, tái chế chứa trong bao bì có màu vàng, chất thải nguy hại chứa trong bao bì màu bất kì tuy nhiên cần bảo đảm không rơi vãi và được người dân trực tiếp bỏ vào thùng rác màu đen có nắp đậy, in dòng chữ “Chất thải nguy hại” tại các điểm hẹn.

d) Bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt có thiết kế dễ buộc, dễ mở, bảo đảm chất thải rắn sinh hoạt không rơi vãi và thuận tiện cho việc kiểm tra, thu gom.

đ) Bao bì đảm bảo lưu chứa an toàn chất thải rắn sinh hoạt, không thẩm thấu nước mưa, không rò rỉ nước.

e) Khuyến khích sử dụng bao bì là chất liệu dễ phân hủy sinh học.

5. Chủ nguồn thải sau khi thực hiện phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tiến hành chuyển giao cho cơ sở thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

**Điều 6. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt**

1. Nguyên tắc chung

a) Điều kiện tham gia hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: bảo đảm yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt của các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải đảm bảo yêu cầu theo tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật trong lựa chọn nhà thầu thu gom, vận chuyển rác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Không bao gồm chất thải nguy hại tập kết tại điểm hẹn. Kiểm soát và ghi nhận thông tin của toàn bộ khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tiếp nhận tại điểm tập kết (thời gian, nguồn gốc, khối lượng, loại chất thải tiếp nhận) vào sổ nhật ký công tác.

b) Công tác quản lý nhà nước về cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn bao gồm các nội dung công việc sau:

Quản lý việc tuân thủ hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và các quy định hiện hành liên quan công tác chuyển giao, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải, nơi công cộng đến cơ sở xử lý.

Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị liên quan đến cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo thẩm quyền.

Quản lý việc tổ chức thực hiện giá dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

Thực hiện nghiệm thu chất lượng cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đối với các hợp đồng do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện ký hợp đồng.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn là cơ quan trực tiếp xem xét, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải và chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn liên quan đến việc cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

d) Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong lĩnh vực môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan, tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp không phân loại, không sử dụng bao bì lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; thải bỏ chất thải rắn sinh hoạt không đúng nơi quy định; không ký hợp đồng cung ứng thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn hoặc không chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định.

đ) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn để chấn chỉnh hoạt động của các chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

e) Khu vực có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt (bao gồm cả chất thải rắn cồng kềnh và chất thải rắn sinh hoạt có trộn lẫn chất thải rắn xây dựng) không đúng nơi quy định, tồn lưu nhiều ngày gây ô nhiễm môi trường hoặc mất mỹ quan đô thị được quản lý như sau:

Đối với khu vực đất thuộc quyền sử dụng, quản lý của cá nhân, tổ chức: cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo các quy định hiện hành, trong trường hợp để tồn đọng và phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên các khu đất này thì phải chịu trách nhiệm thu gom và phun xịt khử mùi (nếu cần) trong thời gian 24 giờ từ khi có phản ánh hoặc yêu cầu của chính quyền địa phương. Quá thời hạn nêu trên cá nhân, tổ chức sẽ bị xử phạt theo các quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn.

Đối với khu vực công cộng và đất do nhà nước quản lý: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chủ động phối hợp với chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trúng thầu cung ứng dịch vụ trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thu gom và phun xịt khử mùi (nếu có). Nội dung công việc này là một phần trong nội dung đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

2. Thời gian và tần suất thu gom, vận chuyển

a) Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế: các hộ gia đình, cá nhân chủ động thu gom và chuyển giao cho các cơ sở tái chế hoặc đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý tùy theo khối lượng phát sinh.

b) Chất thải thực phẩm: đối với khu vực đông dân cư và trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế cửa khẩu, cụm công nghiệp, tần suất thu gom tối thiểu là 01 ngày/01 lần; đối với khu vực thưa dân cư, tần suất thu gom tối thiểu 02 ngày/01 lần về các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung theo định hướng, quy hoạch của tỉnh.

c) Chất thải rắn sinh hoạt khác:

Đối với chất thải rắn sinh hoạt không có khả năng tái sử dụng, tái chế: tần suất thu gom, vận chuyển về điểm tập kết lưu chứa trong thời gian chờ đơn vị có chức năng đến vận chuyển đưa đi xử lý được thống nhất trong hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn giữa các bên.

Đối với chất thải rắn sinh hoạt nguy hại: bố trí thùng rác màu đen có nắp đậy, in dòng chữ “Chất thải nguy hại” tại các điểm tập kết để người dân phân loại, bỏ vào. Việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt nguy hại do đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo quy định, tần suất thu gom, vận chuyển về điểm tập kết lưu chứa trong thời gian chờ đơn vị có chức năng đến vận chuyển đưa đi xử lý được thống nhất trong hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn giữa các bên.

Đối với chất thải rắn sinh hoạt cồng kềnh: Phải được phân rã trước khi đưa về điểm tập kết, việc phân rã, thu gom, vận chuyển được thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ nguồn thải và đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Chủ nguồn thải phải trả phí thu gom, vận chuyển theo thỏa thuận đảm bảo chất thải được vận chuyển về nơi tập kết để đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo quy định, không được vứt bừa bãi ra môi trường. Tần suất thu gom, vận chuyển về điểm hẹn lưu chứa trong thời gian chờ đơn vị có chức năng đến vận chuyển đưa đi xử lý được thống nhất trong hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn giữa các bên.

3. Quy định kỹ thuật về điểm tập kết

a) Vị trí được lựa chọn làm điểm tập kết phải hạn chế ảnh hưởng đến giao thông, môi trường xung quanh và phải cách xa nơi kinh doanh thực phẩm, cổng bệnh viện, trường học, các khu vực ngoại giao, cơ quan hành chính, các điểm giao lộ, có thể xây tường, rào chắn hoặc trang trí tạo cảnh quan thân thiện môi trường.

b) Tùy đặc điểm tình hình địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quy định vị trí, thời gian tập kết chất thải rắn sinh hoạt, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt tại điểm hẹn phù hợp, đảm bảo an toàn giao thông, chất lượng vệ sinh môi trường, kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển và xử lý, hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm và để xe đẩy tay không phải di chuyển khoảng cách quá xa hơn 01 km.

c) Điểm tập kết phải bố trí thùng rác màu đen có nắp đậy, in dòng chữ “Chất thải nguy hại” tại các điểm tập kết để người dân phân loại, bỏ vào, đây cũng là nội dung trong hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ xử lý.

d) Điểm tập kết phải được vệ sinh và đảm bảo chất lượng vệ sinh tối thiểu 01 lần/ngày, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực, do chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thực hiện.

e) Các quy định liên quan khác tại Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Quy định kỹ thuật về công tác vận chuyển

a) Phải đảm bảo tuân thủ các quy định quản lý nhà nước về giao thông.

b) Phải đảm bảo vận chuyển đầy đủ khối lượng chất thải rắn sinh hoạt về các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung theo quy hoạch của tỉnh.

c) Phải đảm bảo tuân thủ lộ trình thu gom, vận chuyển do cơ quan có thẩm quyền ban hành đối với các dịch vụ do nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu.

d) Phải đảm bảo tuân thủ công tác vận chuyển riêng biệt các loại chất thải đã được hộ gia đình, chủ nguồn thải phân loại tại nguồn khi cơ quan có thẩm quyền ban hành chủ trương thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

e) Phải đảm bảo tuân thủ thời gian tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm hẹn.

f) Phải đảm bảo kết nối hiệu quả thời gian hoạt động của các điểm hẹn và thời gian hoạt động của các chủ thu gom, vận chuyển trên nguyên tắc hạn chế tối đa việc lưu thông vào giờ cao điểm.

g) Không được phép vận chuyển chất thải nguy hại khi chưa được cơ quan có chức năng cấp phép; trường hợp phương tiện vận chuyển tiếp nhận chất thải nguy hại hoặc chất thải rắn sinh hoạt có lẫn chất thải nguy hại thì chủ thu gom, vận chuyển sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại và chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, xử lý toàn bộ khối lượng chất thải này đến các đơn vị đã được cấp phép bởi các cơ quan chức năng.

h) Không được phép vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường khi chưa được cơ quan có chức năng cấp phép hoặc chất thải rắn sinh hoạt lẫn chất thải rắn công nghiệp thông thường. Trường hợp phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có lẫn chất thải rắn công nghiệp thông thường thì chủ thu gom, vận chuyển sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành và bị cắt trừ khối lượng vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường này đến nơi xử lý; chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí liên quan đến phân tích mẫu chất thải rắn, chi phí vận chuyển đến nơi xử lý và chi phí xử lý khối lượng chất thải công nghiệp thông thường theo giá dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt hoặc theo giá xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường của các đơn vị được cấp phép bởi các cơ quan chức năng.

i) Trong quá trình trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết, chủ thu gom, vận chuyển phải tuân thủ luật giao thông, đặt các biển cảnh báo giao thông, đảm bảo an toàn giao thông và hoạt động theo đúng thời gian, quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển. Sau quá trình trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết phải vệ sinh rửa điểm tập kết, đảm bảo không còn chất thải rắn sinh hoạt rơi vãi, nước rỉ rác tồn đọng.

 j) Ngoài ra cần đảm bảo yêu cầu theo các quy định hiện hành khác có liên quan về kỹ thuật về công tác vận chuyển.

**Điều 7. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

1. Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tuyên truyền, khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân giảm thiểu, thu gom phân loại riêng để chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu, cơ sở tái chế nhựa để tái chế, tái sử dụng hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

2. Chất thải rắn sinh hoạt thực phẩm: Tùy điều kiện từng gia đình, đối với gia đình có đất vườn rộng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tuyên truyền, khuyến khích các hộ gia đình tự xử lý tại hộ gia đình như: ủ làm phân bón hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Đối với những nơi không có điều kiện tự xử lý, hộ gia đình thu gom riêng và chuyển giao cho đơn vị vận chuyển để về nơi xử lý theo quy hoạch của tỉnh.

3. Chất thải rắn sinh hoạt khác:

a) Chất thải rắn sinh hoạt không có khả năng tái chế, chất thải rắn sinh hoạt cồng kềnh: bố trí điểm tập kết phù hợp chờ xử lý và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý cho toàn huyện, thị xã, thành phố hoặc giao cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực tiếp hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo Khoản 2, Điều 78, Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.

b) Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại: đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý chất thải rắn nguy hại theo quy định. Đối với các địa bàn vùng sâu, vùng xa không thuận lợi cho xe cơ giới vận chuyển, có thể giao đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt thông thường trên địa bàn vận chuyển từ điểm tập kết đến điểm bàn giao theo ngày, giờ quy định trước để đơn vị có chức năng xử lý chất thải rắn nguy hại đến vận chuyển, xử lý (việc lưu giữ tại điểm tập kết tạm phải thực hiện ngay trong ngày và không để lẫn chất thải rắn sinh hoạt nhóm khác).

**Điều 8. Hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

1. Nguyên tắc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn:

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo thực hiện lựa chọn đơn vị đủ năng lực đúng theo tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật trong lựa chọn nhà thầu thu gom, vận chuyển rác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Các đối tượng chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt trực tiếp ký hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn với chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải trả giá dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Các mẫu hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 9. Danh mục chất thải rắn cồng kềnh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Stt | Tên chất thải | Phương pháp xử lý |
| 1 | Tủ, bàn, cửa | Tái chế, đốt, chôn lấp hợp vệ sinh |
| 2 | Giường, nệm, gối/thú bông có chiều dài hơn 30 hoặc/và đường kính hơn 20 cm |
| 3 | Ghế gỗ, Ghế salon |
| 4 | Bảng, tranh lớn, vật trang trí có chiều dài hơn 30 hoặc/và đường kính hơn 20 cm |
| 5 | Gốc cây, thân cây và nhánh cây có chiều dài hơn 30 hoặc/và đường kính hơn 20 cm |
| 6 | Chậu cây bằng sành sứ |
| 7 | Bồn tắm, bồn rửa mặt, chậu vệ sinh |
| 8 | Lu, thùng, bồn nước |
| 9 | Bao bì, thùng |

**Điều 10. Phân loại chất thải rắn cồng kềnh**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có phát sinh chất thải rắn cồng kềnh có trách nhiệm tháo rã và giảm kích thước chất thải bỏ đến mức có thể lưu chứa được trong xe thu gom rác đẩy tay trước khi vận chuyển đến điểm tập kết. Trường hợp, không tự tháo rã, giảm kích thước tại nơi phát sinh chất thải thì phải tháo rã và phân loại chất thải rắn cồng kềnh tại điểm tập kết hoặc cơ sở xử lý.

2. Chất thải rắn cồng kềnh sau khi tháo rã phải phân loại thành các sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng và chỉ thải bỏ các thành phần không thể tái chế, tái sử dụng để giảm thiểu tối đa việc phát thải ra môi trường và tận dụng triệt để giá trị nguồn tài nguyên từ chất thải.

**Điều 11. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cồng kềnh**

1. Tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn cồng kềnh tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị thu gom chất thải rắn cồng kềnh đến thu gom, vận chuyển chất thải rắn cồng kềnh đến địa điểm tập kết hoặc đến cơ sở xử lý.

2. Điểm tiếp nhận là điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt hoặc điểm tiếp nhận chất thải rắn cồng kềnh do chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định và công bố. Điểm tiếp nhận đảm bảo tuân thủ theo quy định nêu tại Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Chất thải rắn cồng kềnh sau khi tháo rã, giảm kích thước được vận chuyển và xử lý như chất thải rắn sinh hoạt.

4. Chất thải rắn cồng kềnh được thu gom, vận chuyển từ nguồn thải đến điểm tập kết và đến điểm xử lý phải được vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển chuyên dụng hoặc bằng các phương tiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Phương tiện vận chuyển chất thải cồng kềnh phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; đảm bảo không rơi vãi chất thải, rò rỉ nước thải, phát tán mùi hôi trong quá trình vận chuyển.

6. Nghiêm cấm việc tự ý đổ thải chất thải rắn cồng kềnh xuống các ao, hồ, kênh, mương, sông, suối và các địa điểm khác không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

7. Công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn cồng kềnh từ điểm tập kết chất thải rắn cồng kềnh hoặc điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lý chất thải do chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định, được thực hiện định kỳ ít nhất 01 lần/tuần và được Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa vào nội dung đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý.

**Điều 12. Phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ, giảm thiểu, tái chế, bàn giao chất thải y tế, chế độ báo cáo và hồ sơ quản lý chất thải y tế**

Việc phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ, giảm thiểu, tái chế, bàn giao chất thải y tế, chế độ báo cáo và hồ sơ quản lý chất thải y tế thực hiện theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế.

**Điều 13. Thu gom chất thải y tế**

1. Thu gom chất thải lây nhiễm:

a) Cơ sở y tế quy định luồng đi và thời điểm thu gom chất thải lây nhiễm phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến khu vực chăm sóc người bệnh và khu vực khác trong cơ sở y tế;

b) Dụng cụ thu gom chất thải phải bảo đảm kín, không rò rỉ dịch thải trong quá trình thu gom;

c) Chất thải phải thu gom riêng từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải tạm thời trong cơ sở y tế. Trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng, thùng đựng chất thải phải có nắp đậy kín;

d) Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải xử lý sơ bộ ở gần nơi phát sinh chất thải để loại bỏ mầm bệnh bằng thiết bị khử khuẩn. Đối với cơ sở y tế không có thiết bị khử khuẩn chất thải, trước khi thu gom túi đựng chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải buộc kín miệng túi và tiếp tục bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ 2, buộc kín miệng túi và bỏ vào thùng thu gom chất thải lây nhiễm, bên ngoài thùng có dán nhãn “CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ LÂY NHIỄM CAO”, được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải lây nhiễm để xử lý hoặc chuyển cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định;

đ) Chất thải lây nhiễm dạng lỏng thu gom vào hệ thống thu gom nước thải y tế của các cơ sở y tế và quản lý theo quy định về quản lý nước thải y tế;

e) Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế tối thiểu một lần một ngày. Đối với các cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg trong một ngày, chất thải lây nhiễm được thu gom với tần suất tối thiểu một lần một ngày, chất thải lây nhiễm sắc nhọn được thu gom tối thiểu là một lần một tháng.

2. Thu gom chất thải nguy hại không lây nhiễm

a) Chất thải không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế;

b) Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân được thu gom và lưu giữ riêng trong các hộp bằng nhựa hoặc các vật liệu phù hợp, bảo đảm không bị rò rỉ, phân tán hơi thủy ngân ra môi trường.

**Điều 14. Phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải y tế**

Phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải y tế phải bảo đảm đáp ứng các quy định tại Điều 36, Điều 37 và khoản 3 Điều 42 Thông tư số [02/2022/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-02-2022-tt-btnmt-huong-dan-luat-bao-ve-moi-truong-500694.aspx) và các yêu cầu đặc thù về bảo vệ môi trường sau:

1. Chất thải y tế trước khi vận chuyển phải đóng gói trong các bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế, bảo đảm không bị bục, vỡ hoặc phát tán chất thải trong quá trình vận chuyển;

2. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế lắp đặt trên phương tiện vận chuyển phải có thành, đáy, nắp kín, kết cấu cứng, chịu va chạm, không bị rách, vỡ, rò rỉ chất thải, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển; được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và bảo đảm không bị rơi, đổ trong quá trình vận chuyển chất thải;

3. Phương tiện vận chuyển chất thải y tế phải có thùng hoặc khoang kín được bảo ôn; kích thước của thùng chứa gắn trên phương tiện vận chuyển thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải;

4. Đối với các khu vực không sử dụng được phương tiện vận chuyển chuyên dụng để vận chuyển chất thải y tế, được sử dụng các loại phương tiện vận chuyển là xe mô tô, xe gắn máy có thùng chứa và được gắn chặt trên giá để hàng *(phía sau vị trí ngồi lái)*; kích thước của thùng chứa gắn trên xe mô tô, xe gắn máy thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

**Điều 15. Vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế**

1. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; khoản 1 Điều 42 Chương IV của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Điều 12 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

a) Chất thải rắn y tế nguy hại trước khi vận chuyển phải đóng gói trong các bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa theo quy định tại Điều 5 Thông tư số [20/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-20-2021-tt-byt-quan-ly-chat-thai-y-te-trong-pham-vi-khuon-vien-co-so-y-te-496061.aspx), bảo đảm không bị bục, vỡ hoặc phát tán chất thải trong quá trình vận chuyển.

b) Phương tiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại và trang thiết bị trên phương tiện đảm bảo đúng theo quy định khoản 3 Điều 69 Nghị định số [08/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-08-2022-nd-cp-huong-dan-luat-bao-ve-moi-truong-479457.aspx) và khoản 3 Điều 42 Thông tư số [02/2022/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-02-2022-tt-btnmt-huong-dan-luat-bao-ve-moi-truong-500694.aspx).

c) Đối với Trạm y tế, Phòng khám đa khoa khu vực, Phòng khám y tế tư nhân trên địa bàn các xã, phường, thị trấn, cho phép có thể quyết định tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại đến các cụm xử lý tập trung (trong phạm vi cấp huyện) hoặc cụm thu gom, lưu giữ, bảo quản tạm thời chất thải (cụm thu gom) để xử lý theo hợp đồng hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom xử lý theo đúng quy định. Việc tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở này phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện về vận chuyển chất thải y tế nguy hại (chất thải rắn y tế nguy hại phải được đóng gói theo quy định tại Điều 5 Thông tư số [20/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-20-2021-tt-byt-quan-ly-chat-thai-y-te-trong-pham-vi-khuon-vien-co-so-y-te-496061.aspx) và tránh làm rơi vãi hoặc phát tán chất thải trên đường vận chuyển) và phải chịu trách nhiệm nếu có các sự cố xảy ra.

d) Đối với Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố, cho phép có thể quyết định tự bố trí cụm thu gom chất thải y tế nguy hại và chịu trách nhiệm về việc tuyến đường vận chuyển chất thải y tế nguy hại bên trong cơ sở đến nơi lưu chứa tạm thời theo cụm thu gom, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

đ) Trong thời gian chờ đơn vị xử lý đến thu gom chất thải, cụm thu gom có trách nhiệm trang bị hoặc yêu cầu đơn vị xử lý cung cấp các dụng cụ để lưu trữ, bảo quản tạm thời chất thải rắn y tế nguy hại theo đúng quy định.

e) Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số [20/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-20-2021-tt-byt-quan-ly-chat-thai-y-te-trong-pham-vi-khuon-vien-co-so-y-te-496061.aspx).

3. Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

Chất thải y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Xử lý tại cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế;

b) Xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm cơ sở y tế (chất thải y tế của một cụm cơ sở y tế được thu gom và xử lý tại hệ thống, thiết bị xử lý của một cơ sở trong cụm);

c) Tự xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế.

d) Cơ sở xử lý theo mô hình cụm được phép hợp đồng với đơn vị có chức năng theo quy định để xử lý những thành phần chất thải y tế khác mà cơ sở không có khả năng xử lý theo quy định.

đ) Trong trường hợp đặc biệt (dịch bệnh), để đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, chỉ định các cơ sở y tế có trang bị lò đốt chuyên dụng hoặc các hệ thống, thiết bị xử lý khác đáp ứng đạt chất lượng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải được phép xử lý chất thải rắn y tế lây nhiễm trên địa bàn tỉnh.

**Chương III**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt, y tế**

1. Trách nhiệm

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt

Thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo đúng thời gian quy định.

Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ chất thải rắn sinh hoạt ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; các vi phạm đối với Quy định này đến Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xử lý như chia, cắt nhỏ, tháo rời, buộc gọn chất thải rắn cồng kềnh của mình đến mức thuận lợi cho việc chứa đựng trong dụng cụ thu gom, vận chuyển của đơn vị dịch vụ trước khi đưa ra điểm tập kết hoặc chuyển giao cho đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển. Đối với chất thải rắn cồng kềnh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như: tủ, giường, nệm, bàn, ghế salon, tranh, gốc cây, thân cây, cành cây to... tổ chức, cá nhân phải tự thỏa thuận với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến nơi tiếp nhận, xử lý. Trong thời gian cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chưa đến vận chuyển đi xử lý, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, không được tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng.

b) Đối với cơ sở y tế

Tiếp nhận, quản lý và vận hành các hệ thống xử lý chất thải rắn y tế đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

Theo chức năng cho phép (cụm xử lý hoặc cụm thu gom) các đơn vị có trách nhiệm đầu tư hoặc đề xuất đầu tư các trang thiết bị đáp ứng các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải y tế và thông báo đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế để theo dõi, giám sát;

Chịu trách nhiệm về thực hiện công tác quản lý chất thải y tế theo quy định tại Thông tư số [20/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-20-2021-tt-byt-quan-ly-chat-thai-y-te-trong-pham-vi-khuon-vien-co-so-y-te-496061.aspx) ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và các quy định pháp luật liên quan.

Định kỳ tổng hợp lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh từ chính hoạt động của cơ sở và từ các chủ nguồn thải khác thu gom, tập trung về cụm mình quản lý, báo cáo về Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Quyền hạn

Được bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế khi đã thanh toán đầy đủ chi phí dịch vụ theo quy định.

Được khen thưởng, tuyên dương và công nhận gia đình văn hóa khi tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc hiến kế, góp ý nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ hợp đồng, đánh giá chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý.

**Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, y tế**

1. Trách nhiệm

a) Đối với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

Lập phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Quản lý, giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn được giao; theo dõi, kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Phải sử dụng thiết bị, phương tiện được thiết kế phù hợp đối với từng loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, cộng đồng dân cư, đại diện khu dân cư trong việc xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn và công bố rộng rãi.

Vệ sinh khu vực điểm hẹn sau các đợt thu gom hoặc định kỳ, đảm bảo chất lượng vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực.

Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cồng kềnh đúng theo hợp đồng đã ký kết; đảm bảo chất thải được thu gom, vận chuyển theo đúng quy định; không được làm rơi vãi trong quá trình thu gom vận chuyển hoặc thải ra môi trường không đúng nơi quy định.

Công bố công khai cho người dân biết số điện thoại và quy trình thu gom, xử lý sơ bộ, vận chuyển, xử lý từng nhóm chất thải cồng kềnh trên trang thông tin điện tử của đơn vị để tổ chức, cá nhân biết liên hệ khi có nhu cầu chuyển giao chất thải cồng kềnh. Đảm bảo đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị xử lý sơ bộ, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn cồng kềnh khi có yêu cầu.

Đảm bảo các quy định liên quan khác tại Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 01 của năm sau về tình hình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

b) Đối với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải y tế

Đơn vị nhận chuyển giao chất thải y tế phải thực hiện vận chuyển theo quy định, không làm thất thoát chất thải y tế ra bên ngoài. Việc thu gom, vận chuyển chất thải y tế thông thường thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; khoản 1 Điều 42 Chương IV của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Điều 12 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Quyền hạn

a) Được thu phí thu gom, vận chuyển theo phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đề xuất các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế nhằm làm giảm chi phí cũng như nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường đảm bảo các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế này không trái với các quy định hiện hành.

c) Có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phân loại và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế**

1. Trách nhiệm

a) Đối với đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Lập phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Thực hiện xử lý chất thải theo đúng quy định này, đảm bảo tận dụng tái sử dụng tối đa chất thải, giảm thiểu tối đa chất thải rắn sinh hoạt phải chôn lấp, không được để lẫn các loại chất thải đã phân loại để xử lý.

Trong quá trình thực hiện phân rã, phân loại chất thải cồng kềnh, nếu phát hiện có lẫn chất thải nguy hại phải hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại vận chuyển xử lý.

Quản lý, vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy trình công nghệ và các quy định về bảo vệ môi trường.

Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, an toàn khu vực xử lý và xung quanh cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được giao quản lý, vận hành.

Đảm bảo các quy định liên quan khác tại Điều 28 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 01 của năm sau về tình hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

b) Đối với đơn vị xử lý chất thải y tế

Thực hiện việc phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ, xử lý theo quy định của quy định này.

Thực hiện quản lý, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế: vận hành thường xuyên công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm xử lý chất thải đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về giám sát, quan trắc môi trường. Công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế phải được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất và ghi đầy đủ thông tin vào sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế theo quy định tại Phụ lục số 05 quy định tại Điều 11 của Thông tư số [20/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-20-2021-tt-byt-quan-ly-chat-thai-y-te-trong-pham-vi-khuon-vien-co-so-y-te-496061.aspx) .

Thực hiện việc giao nhận chất thải y tế nguy hại theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 quy định tại Điều 12 của Thông tư số [20/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-20-2021-tt-byt-quan-ly-chat-thai-y-te-trong-pham-vi-khuon-vien-co-so-y-te-496061.aspx) .

2. Quyền hạn

a) Đề xuất với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về khối lượng và thành phần chất thải rắn sinh hoạt tiếp nhận để đảm bảo phù hợp với mục tiêu xử lý, môi trường và hiệu quả xử lý.

b) Được quyền kiểm tra các chất thải chuyển giao đến cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt và từ chối tiếp nhận các loại chất thải không phải là chất thải rắn sinh hoạt hoặc chất thải rắn sinh hoạt không phân loại.

c) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hợp đồng đã ký kết.

d) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành tỉnh**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp Sở Tài chính rà soát, tổng hợp phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và các quy định hiện hành.

c) Phối hợp với Sở Tài chính hàng năm rà soát nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ, hỗ trợ cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế đối với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế.

2. Sở Y tế

a) Chủ trì, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phân loại chất thải tại nguồn, thu gom chất thải, vệ sinh môi trường tại các bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện quản lý chất thải y tế theo Quy định này và quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

c) Chủ trì, phối với các đơn vị liên quan đề xuất phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm theo tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại.

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số [02/2022/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-02-2022-tt-btnmt-huong-dan-luat-bao-ve-moi-truong-500694.aspx) và Thông tư số [20/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-20-2021-tt-byt-quan-ly-chat-thai-y-te-trong-pham-vi-khuon-vien-co-so-y-te-496061.aspx).

e) Kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định phù hợp theo quy định.

g) Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế theo quy định.

h) Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại Mục B Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số [20/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-20-2021-tt-byt-quan-ly-chat-thai-y-te-trong-pham-vi-khuon-vien-co-so-y-te-496061.aspx)

3. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn quản lý đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung theo quy hoạch được duyệt;

b) Tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung theo thẩm quyền được phân cấp;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, công bố định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá về thu gom, vận chuyển và phê duyệt phương án giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp các sở ngành và các đơn vị có liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, theo dõi hoạt động đầu tư dự án về xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

c) Tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho công tác liên quan đến chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất quá trình thực hiện cung ứng dịch vụ của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

“Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định sự phù hợp của công nghệ đối với các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt; nghiên cứu chuyển giao ứng dụng công nghệ mới trong việc thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định

7. Sở Giao thông - Vận tải

a) Chia sẻ thông tin kế hoạch cấm đường, sửa chữa đường trước 15 ngày áp dụng và thông tin các tuyến đường mật độ lưu thông đông đúc, thường xuyên tắc nghẽn giao thông cần hạn chế xe vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt lưu thông (đối với các tuyến được thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được biết nhằm phối hợp với đơn vị thu gom điều phối cho phù hợp.

b) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt (Khoản 4 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường); phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thống nhất các cung đường vận chuyển chính về các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Vận dụng kiến thức thực tế lồng ghép vào chương trình dạy học, tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền nhằm góp phần giáo dục học sinh ý thức thu gom, phân loại rác thải, giữ gìn vệ sinh môi trường tại nhà trường, nơi ở và nơi công cộng.

9. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Công an huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường; tăng cường kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

 10. Các Sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng nội dung theo yêu cầu Quy định này.

11. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tây Ninh, Cổng thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng phóng sự, ghi hình, đưa tin về các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; kịp thời đưa tin các địa phương, tổ chức, cá nhân làm tốt công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định này, đồng thời đưa tin các trường hợp bị xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt để làm gương cho đông đảo các tầng lớp nhân dân.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tỉnh

Tăng cường công tác truyền thông nâng cao được nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt ngay từ chính trong mỗi hộ gia đình, mỗi cơ quan, đơn vị hiểu được chất thải rắn sinh hoạt là tài nguyên, được tái chế, tái sử dụng.

Dần thay đổi và hình thành thói quen thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và cùng đi đôi với việc phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn cho người dân cách thức và phương tiện để phân loại rác một cách dễ dàng nhất.

**Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm Quy định này và các quy định hiện hành của pháp luật. Hàng năm xây dựng và triển khai kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

2. Quy hoạch chi tiết, công bố danh mục vị trí các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn. Bố trí các thiết bị lưu chứa, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân để thu gom, phân loại đảm bảo theo Quy định này.

3. Chỉ đạo xây dựng tuyến thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực; chỉ đạo sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm tập kết và các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo công tác vệ sinh môi trường.

4. Tổ chức đấu thầu, giao nhiệm vụ, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế tại địa phương trong trường hợp huyện ký hợp đồng (Khoản 2, Điều 78, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

5. Chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng vệ sinh, nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện của các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định này trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Định kỳ kiểm tra, ghi nhận hiện trạng và đánh giá việc thực hiện các quy định hiện hành về y tế, an toàn lao động tại các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 01 của năm sau) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn toàn huyện, thị xã, thành phố.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc để xảy ra tình trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

**Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:**

1. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân tại các tổ dân phố, điểm dân cư, khu dân cư... và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường tại địa phương.

2. Tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải rắn sinh theo quy định; thực hiện niêm yết công khai hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký kết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (hoặc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn) với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phổ biến rộng rãi về thời gian và phương thức chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

3. Tổ chức đấu thầu, giao nhiệm vụ, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân theo quy định và phù hợp với thực tế tại địa phương; nghiệm thu, xác nhận khối lượng công việc thực hiện của các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý trong trường hợp được Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giao nhiệm vụ ký hợp đồng (Khoản 2, Điều 78, Luật Bảo vệ môi trường 2020).

4. Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở để xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết, cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

5. Hướng dẫn chủ nguồn thải chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

6. Chỉ đạo các tổ dân phố, khu dân cư, điểm dân cư... tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng, thực hiện quy chế quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân và đăng ký thực hiện quy ước, cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.

7. Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vứt, đổ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định theo thẩm quyền; trực tiếp xem xét, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để giải quyết.

8. Định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 01) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kết quả hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc để xảy ra tình trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện quy định này được bố trí từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) theo phân cấp hiện hành hoặc huy động từ các nguồn xã hội hóa, nguồn vốn ODA, các nguồn vốn hợp pháp khác (từ các chương trình, dự án, tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, …).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát và nghiệm thu, thanh toán các công tác liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo Quy định này.

**Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các chủ nguồn thải đã thực hiện ký kết hợp đồng với các cơ sở cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế trong đó có nội dung chưa đúng với Quy định này thì phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung hoặc ký kết lại hợp đồng cung ứng dịch vụ theo đúng Quy định này.

**Điều 24. Điều khoản thi hành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |